

Bản án số: 08/2025/KDTM-ST
Ngày: 11-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Minh Hoàng.
- Bà Lương Thị Kim Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 240/2025/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là: 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành P; sinh năm: 1999 hoặc ông Nguyễn Huỳnh Trung K, sinh năm 1998. Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng A Tòa nhà A, số I C, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1032/2025/UQN-KHDNMN ngày 19/5/2025) (ông P có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH S.

Trụ sở: số A đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: số A đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; chức danh: Giám đốc. Địa chỉ thường

trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là V1) do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Huỳnh Trung K, ông Nguyễn Thành P trình bày: V1 và Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty S) đã ký Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số: EGV/21662 ngày 14/12/2021, số tiền cho vay: 548.250.000 (năm trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, thời hạn cho vay 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger XLS AT, màu trắng kim cương, mới 100%, sản xuất năm 2021 theo hợp đồng mua bán giữa Công ty Cổ phần Đ và Công ty S ngày 08/11/2021.

Hợp đồng này được V1 giải ngân theo Khế ước nhận nợ lần: 01/số: EGV/21662 – 001 ngày 15/12/2021, cụ thể: số tiền nhận nợ là 548.250.000 đồng, thời hạn nhận nợ là 60 tháng tính từ ngày 15/12/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,4%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của V1 từng thời kỳ.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, V1 và Công ty S đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, số khung: RL2LMFF70MKR13735, số máy: P4AT4002796, biển số: 51D-599.59; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 080637 do Phòng C – Công an Thành phố C cấp ngày 13/12/2021. Chủ sở hữu: Công ty S.

Việc thế chấp và nhận thế chấp tài sản nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo Hợp đồng thế chấp số: EGV/21662/HĐTC ngày 14/12/2021 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số: 1437201862 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2021.

Trong quá trình vay vốn, Công ty S đã thanh toán cho V1 được tổng số tiền 211.841.924 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc: 146.212.342 đồng; tiền lãi: 65.629.582 đồng.

Do Công ty S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 15/05/2023 V1 đã chuyển toàn bộ khoản nợ của Công ty S sang nợ quá hạn, bao gồm: nợ gốc là 402.042.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.454.832 đồng, lãi chậm trả: 530.647 đồng.

Mặc dù V1 nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty S để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm nhưng Công ty S cố tình kéo dài thời

gian, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, V1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty S phải trả cho V1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/7/2025 là 588.789.633 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 402.037.658 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.454.832 đồng, nợ lãi quá hạn là 183.766.496 đồng, lãi chậm trả là 530.647 đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc Công ty S phải trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Trường hợp Công ty S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, số khung: RL2LMFF70MKR13735, số máy: P4AT4002796, biển số: 51D-599.59; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 080637 do Phòng C – Công an Thành phố C cấp ngày 13/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp số: EGV/21662/HĐTC ngày 14/12/2021.

Bị đơn – Công ty TNHH S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng các bên có xác lập giao dịch tín dụng theo đúng quy định pháp luật. Xét việc Công ty S chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ với V1 là chưa thực hiện đúng các thỏa thuận giữa các bên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V1. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty TNHH S là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty TNHH S có trụ sở tại phường

B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không thông báo lý do cho Tòa án, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Căn cứ Hợp đồng cho vay số: EGV/21662 ngày 14/12/2021; Khế ước nhận nợ lần: 01/số: EGV/21662 – 001 ngày 15/12/2021 và Hợp đồng thế chấp số: EGV/21662/HĐTC ngày 14/12/2021; bảng kê tính lãi, bảng tổng hợp dư nợ và lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có cho Công ty TNHH S vay số tiền 548.250.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty S đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được tổng số tiền là 211.841.924 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc: 146.212.342 đồng; tiền lãi: 65.629.582 đồng.

Do Công ty TNHH S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện là có căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng và phù hợp với khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền đã trả, số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc: Xét thấy Công ty TNHH S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 402.037.658 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Xét thấy việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Công ty TNHH S trả các khoản tiền lãi dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả được tính theo đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N và Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 11/7/2025 với tổng số tiền 186.751.975 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn là 2.454.832 đồng, nợ lãi quá hạn là 183.766.496 đồng, lãi chậm trả là 530.647 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét Công ty TNHH S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH S phải trả toàn bộ số tiền còn nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc Công ty TNHH S phải trả nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 12/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, nên có cơ sở để chấp nhận.

[8] Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 080637 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 13/12/2021, kết quả trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C có cơ sở xác định xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, số khung: RL2LMFF70MKR13735, số máy: P4AT4002796, biển số: 51D-599.59 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH S.

Xét việc thế chấp tài sản được thực hiện đúng chủ thể và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Chi phí tố tụng:

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.500.000 đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã đóng tạm ứng và tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí:

- Công ty TNHH S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 280, 292, 295, 298, 299, 317, 320, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc Công ty TNHH S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số: EGV/21662 ngày 14/12/2021; Khế ước nhận nợ lần: 01/số: EGV/21662 – 001 ngày 15/12/2021 tính đến ngày 11/7/2025 với tổng số tiền là 588.789.633 (năm trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 402.037.658 (bốn trăm lẻ hai triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi tám) đồng, nợ lãi trong hạn là 2.454.832 (hai triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 183.766.496 (một trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi sáu) đồng, lãi chậm trả là 530.647 (năm trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: EGV/21662 ngày 14/12/2021; Khế ước nhận nợ lần: 01/số: EGV/21662 – 001 ngày 15/12/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH S thanh toán xong tất cả khoản nợ thì Thương mại Cổ phần V có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo và trả lại cho hợp Công ty TNHH S bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 080637 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 13/12/2021.

Trường hợp Công ty TNHH S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, số khung: RL2LMFF70MKR13735, số máy: P4AT4002796, biển số: 51D-599.59; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 080637 do Phòng C – Công an Thành phố C cấp ngày 13/12/2021.

2. Về chi phí tố tụng:

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

3. Về án phí:

Công ty TNHH S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.551.585 (hai mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, năm trăm tám mươi lăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.740.238 (mười triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm ba mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0012169 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Minh Tâm